

**Đế van**  
**VABM-L1-10HW-G18-3**  
Số bộ phận: 566607

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                     | Giá trị                                |
|----------------------------------------------|----------------------------------------|
| Kích thước lưới                              | 10.5 mm                                |
| Số lượng tối đa vị trí van                   | 16                                     |
| Áp suất vận hành                             | -0.09 MPA...1 MPA<br>-0.9 bar...10 bar |
| Giấy phép                                    | Dấu RCM<br>c UL us - Recognized (OL)   |
| Lớp chống ăn mòn KBK                         | 2 - bị ăn mòn vừa phải                 |
| Tuân thủ LABS                                | VDMA24364-B1/B2-L                      |
| Mô-men xoắn siết tối đa để lắp đường ray DIN | 1.5 N m                                |
| Mô-men xoắn siết tối đa cho bộ phận gắn van  | 0.45 N m                               |
| Mô men xoắn siết tối đa gắn tường            | 3 N m                                  |
| trọng lượng sản phẩm                         | 135 g                                  |
| Cổng nối khí điều khiển 12/14                | M5                                     |
| Cổng nối kiểm soát khí thải 82/84            | M5                                     |
| Cổng nối khí nén 1                           | G1/8                                   |
| Cổng nối khí nén 2                           | M7                                     |
| Cổng nối khí nén 3                           | G1/8                                   |
| Cổng nối khí nén 4                           | M7                                     |
| Cổng nối khí nén 5                           | G1/8                                   |
| Ghi chú vật liệu                             | Tuân thủ RoHS                          |
| Vật liệu dải dầu nối                         | Hợp kim nhôm rèn                       |